| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN P**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 84/2023/QĐCNTTLH | *P, ngày 03 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81,82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Lê Thị Hồng T và ông Trịnh Văn N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Hồng T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện*: Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp T1, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

*Người bị kiện*: Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 7 năm 2023 cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Người khởi kiện bà Lê Thị Hồng T và người bị kiện ông Trịnh Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về việc nuôi dưỡng con chung*: Giao con chung là cháu Trịnh Minh V, sinh ngày 27/7/2019 cho bà Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Ông N có quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản và nợ chung*: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Vũ Thị Phượng**